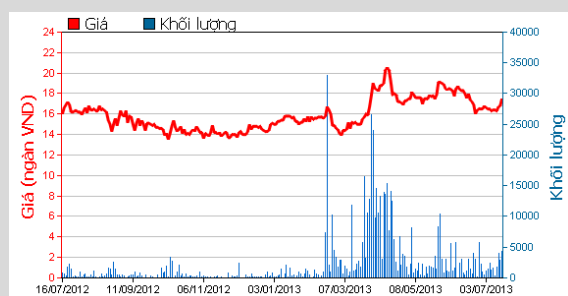


MCK: PAC (HSX)**CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ACQUY MIỀN NAM****MUA****TRUNG HẠN****ĐỊNH GIÁ****20.700****Chuyên viên: Đặng Thảo Nguyên****Email: nguyen.dt@vdsc.com.vn****ĐT: 08 6299 2006 – Ext 318****Chỉ tiêu cơ bản**

| | |
|---------------------------------|------------|
| Giá (ngày 22/7/13) (VND) | 17.900 |
| Giá cao nhất (52 tuần) (VND) | 20.600 |
| Giá thấp nhất (52 tuần) (VND) | 12.200 |
| Số CP đang lưu hành | 26.625.031 |
| KLGBQ/phiên (10 phiên gần nhất) | 22.148 |
| Vốn hóa thị trường (tỷ VND) | 476,6 |
| Trailing P/E (x) | 8,1 |
| Forward P/E (x) | 7,1 |
| P/BV (BV 31/12/12) (x) | 0,9 |

Đồ thị giá 52 tuần

Nguồn: HSX

CTCP Pin Acquy Miền Nam

321 Trần Hưng Đạo – Q1 – TP.HCM

ĐT: (84 – 8) 39 203 062

Fax: (84 – 8) 39 203 060

Website: www.pinaco.com**HÀNG TIÊU DÙNG – SẢN PHẨM ĐIỆN HÓA**

Báo cáo này là bản cập nhật lần đầu “Báo cáo phân tích PAC, Rong Viet Securities phát hành ngày 16/07/2012”. Trên cơ sở một số thông tin mới về diễn biến giá chỉ từ giữa năm 2012 và tình hình hoạt động kinh doanh 6T2013 chúng tôi phát hành báo cáo cập nhật với mục đích dự phóng về kết quả kinh doanh năm 2013 và xác định mức giá hợp lý của PAC trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở dự phóng thận trọng các nguồn thu, giá trị ước tính PAC vào khoảng **20.700 đồng/cp**, tương ứng với mức vốn hóa 551,1 tỷ đồng, cao hơn khoảng 15,6% so với giá tham chiếu ngày 23/7/2013. Chúng tôi **khuyến nghị MUA** đối với cổ phiếu PAC cho mục tiêu trung và dài hạn.

Theo chúng tôi, PAC hiện đã vượt qua được giai đoạn khó khăn và đang có những tín hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh.

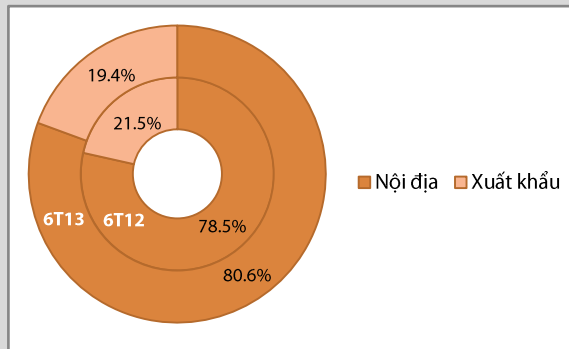
- Bằng chuyển giao công nghệ PAC đã cải thiện chất lượng và cho ra đời các dòng sản phẩm ắc quy mới được sự đón nhận của người tiêu dùng. Hiện sản lượng sản phẩm mới còn ít, khoảng 80 nghìn bình/tháng, tuy nhiên dự kiến sản lượng sẽ được nâng lên gấp đôi vào cuối năm 2013.
- Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm khả quan, doanh thu ước đạt 875 tỷ đồng (+6,6%) và lợi nhuận trước thuế vào khoảng 40 tỷ đồng (+14,3%). Giá bán không thay đổi so với cùng kỳ và sản lượng tiêu thụ nội địa tăng ~10% đã bù đắp được cho sự sụt giảm của hoạt động xuất khẩu.
- Diễn biến giá chỉ đang theo hướng thuận lợi cho PAC. Sau khi đạt đỉnh trong vòng 1 năm ở mức ~2.450 USD/tấn vào đầu tháng 2/2013, giá chỉ đã liên tục giảm và hiện dao động quanh mức 2.050 USD/tấn.
- Lãi suất vay giảm và chủ trương giảm bớt các chương trình khuyến mãi nhằm tiết giảm chi phí bán hàng đã được thực hiện khá hiệu quả từ Q2/2013 và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì cho 6 tháng cuối năm.
- Năm 2013, doanh thu dự phóng vào khoảng 1.909 tỷ đồng, hoàn thành 102% kế hoạch và LNTT ước đạt 90,7 tỷ đồng, vượt 6,7% kế hoạch. EPS tương ứng vào khoảng 2.520 đồng/cp.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

| Đơn vị: tỷ đồng | 2011A | 2012A | Q1/2013 | 2013E | KH2013 |
|-----------------------|---------|---------|---------|---------|--------|
| Doanh thu | 1.978,8 | 1.869,7 | 362,3 | 1.909,1 | 1.870 |
| Lợi nhuận trước thuế | 111,9 | 84,9 | 14,2 | 90,7 | 85 |
| Lợi nhuận sau thuế | 96,9 | 64,1 | 10,7 | 68,0 | N/A |
| Vốn điều lệ | 269,9 | 269,9 | 269,9 | 269,9 | |
| Vốn chủ sở hữu | 549,7 | 530,1 | 540,8 | 546,0 | |
| Tổng tài sản | 1.187,1 | 1.145,5 | 1.072,2 | 1.168,4 | |
| Net Margin (%) | 4,9% | 3,4% | - | 3,6% | |
| ROE (%) | 17,6% | 12,1% | - | 12,5% | |
| ROA (%) | 8,2% | 5,6% | - | 5,8% | |
| Nợ vay/TTS | 31,3% | 25,6% | - | 21,4% | |
| EPS (VND) | 3.975 | 2.409 | - | 2.519 | |
| Giá trị sổ sách (VND) | 20.367 | 19.641 | - | 20.230 | |
| Tỷ lệ cổ tức (%) | 15% | 20% | - | 15% | 15% |

Nguồn: BCTC PAC, RongViet Securities tổng hợp

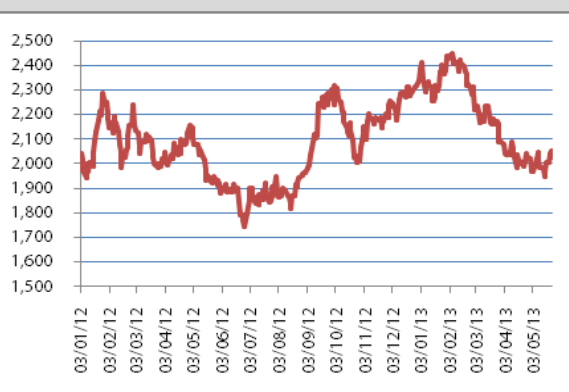
Cơ cấu doanh thu PAC theo thị trường



Nguồn: PAC, Rongviet Securities tổng hợp

Diễn biến giá chì thế giới từ 2012 đến nay

Đvt: USD/tấn



Nguồn: Bloomberg, Rongviet Securities tổng hợp

Cập nhật hoạt động kinh doanh 6T2013

6 tháng đầu năm doanh thu tăng nhẹ so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ tăng trưởng tiêu thụ nội địa. Hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm tăng nhẹ so với cùng kỳ, ước đạt 875 tỷ đồng, tăng 6,6% nhờ sự đóng góp từ tăng trưởng sản lượng tại thị trường trong nước. Doanh thu nội địa ước đạt 705 tỷ đồng, tăng 9,6%, chủ yếu nhờ tăng sản lượng ắc quy dòng sản phẩm mới miễn bảo dưỡng (CMF - Completed Maintenance Free) và một phần đóng góp từ hợp đồng OEM (Original Equipment Manufacturer) cho Honda kể từ Q2/2013.

Hoạt động xuất khẩu trong 6T2013 gặp nhiều khó khăn, ước đạt 170 tỷ đồng, giảm khoảng 5% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do nhu cầu xuất khẩu hiện chuyển sang các dòng ắc quy miễn bảo dưỡng dùng cho các xe đời mới. Tuy PAC cũng có các sản phẩm mới này, song chưa đủ chủng loại và sản lượng sản xuất còn ít nên dòng sản phẩm CMF hiện được PAC ưu tiên phục vụ nhu cầu nội địa, vì vậy đã làm giảm cơ hội xuất khẩu.

Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm do giá chì đưa vào sản xuất tăng so với cùng kỳ.

Trong cơ cấu giá vốn của PAC, nguyên liệu chì chiếm tỷ lệ khá lớn khoảng 70% và chủ yếu được nhập khẩu thông qua các đơn vị phân phối. Mặc dù từ Q2/2013 giá chì đã giảm dần và dao động quanh mức 2.050 USD/tấn so với mức đỉnh trong vòng 1 năm ~2.450 USD/tấn vào tháng 2/2013, song do tác động của giá chì lên tỷ suất lợi nhuận gộp có độ trễ khoảng 2-3 tháng nên thuận lợi giá chì giảm trong Q2/2013 chưa được phản ánh ngay trong kỳ.

6T2013 giá chì đưa vào sản xuất của PAC tăng khoảng 10,3% so với cùng kỳ. Ngoài nguyên nhân do giá chì thế giới tăng khoảng 8%, còn do năm 2013 mức phí phải trả cho các đơn vị phân phối năm nay tăng từ 110 USD/tấn lên 160 USD/tấn. Theo đó, tỷ suất lợi nhuận gộp 6T2013 ước đạt 18,9% giảm nhẹ so với mức 20,4% cùng kỳ.

Lợi nhuận sau thuế tăng 11,1% so với cùng kỳ nhờ chi phí được kiểm soát tốt.

Đối với hoạt động tài chính, việc tắt toán các khoản vay dài hạn, lãi suất vay ngắn hạn giảm và tỷ giá ổn định đã giúp chi phí tài chính giảm mạnh. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng cũng được tiết giảm và chi phí quản lý doanh nghiệp không có nhiều thay đổi so với cùng kỳ đã giúp lợi nhuận trước thuế 6T2013 ước đạt 40 tỷ đồng, tăng 14,3% và hoàn thành 47% kế hoạch năm 2013. Theo đó, LNST đạt khoảng 30,1 tỷ đồng, tăng 11,1%.

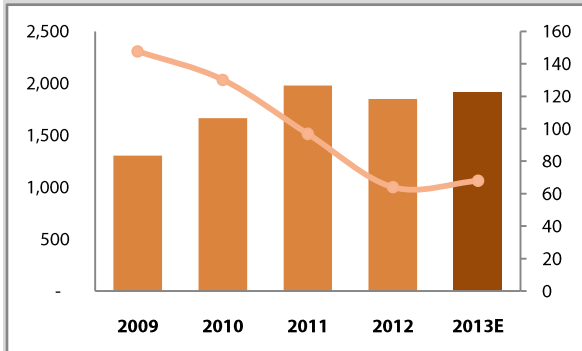
Triển vọng 2013

Diễn biến giá chì đang theo xu hướng giảm từ giữa tháng 2/2013 đến nay và dự báo sẽ tăng nhẹ trở lại vào cuối năm. Giá chì sau khi đạt đỉnh trong vòng 1 năm ở mức ~2.450 USD/tấn vào đầu tháng 2/2013 đã liên tục giảm giá và dao động quanh mức 2.050 USD/tấn trong thời gian gần đây do nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và biến cố đảo Síp đã tạo áp lực lớn lên giá chì. Tuy nhiên, nhiều khả năng giá chì sẽ tăng nhẹ trở lại vào Q4/2013 do tính chu kỳ cũng như những kỳ vọng vào sự khởi sắc của nền kinh tế thế giới trong nửa cuối năm. Dự báo giá chì đưa vào sản xuất của PAC bình quân năm 2013 vào khoảng 2.300 USD/tấn, tăng khoảng 5,1% so với bình quân năm 2012.

Năng lực sản xuất đối với nhóm sản phẩm ắc quy miễn bảo dưỡng (CMF) sẽ được nâng gấp đôi vào cuối năm 2013.

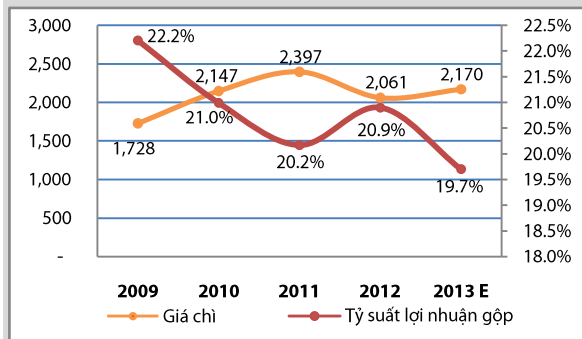
Nắm bắt được xu hướng tiêu dùng đang chuyển sang các loại ắc quy miễn bảo dưỡng (CMF), PAC đã có kế hoạch nâng gấp đôi công suất dây chuyền sản xuất nhóm sản phẩm này từ 80 nghìn bình/tháng lên 160 nghìn bình/tháng. Vốn đầu tư dự kiến 40 tỷ đồng và thời gian hoàn thành dự kiến vào khoảng tháng 11/2013. Như vậy, việc nâng công suất nhà máy mặc dù chưa có nhiều đóng góp cho sản lượng trong năm nay, tuy nhiên đây sẽ là điểm sáng giúp tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong năm sau của PAC.

Doanh thu, lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2009-2013E



Nguồn: BCTC PAC, RongViet Securities tổng hợp

Tương quan giữa giá trị bình quân thế giới và tỷ suất lợi nhuận gộp của PAC giai đoạn 2009-2013E



Nguồn: BCTC PAC, Bloomberg, RongViet Securities tổng hợp

Tổng hợp P/E, P/B một số DN trong ngành

| Mã CK | Vốn hóa TT | Trailing | P/BV |
|------------------|------------|------------|------------|
| | (tỷ VND) | P/E | 31/12/12 |
| CSM | 2.557,2 | 8,7 | 2,1 |
| DRC | 3.489,1 | 10,5 | 2,4 |
| ĐQC | 505,6 | 7,4 | 0,9 |
| EVE | 566,7 | 6,9 | 0,8 |
| LIX | 574,6 | 8,1 | 2,0 |
| NET | 304,0 | 5,4 | 1,5 |
| RAL | 461,2 | 5,6 | 0,9 |
| SRC | 371,8 | 6,9 | 1,2 |
| Bình quân | | 7,4 | 1,5 |

(*) P/E, P/B được tính theo phương pháp bình quân giản đơn để loại trừ ảnh hưởng chi phối của các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn.

Nguồn: RongViet Securities tổng hợp

Kết quả kinh doanh năm 2013 dự báo khả quan và nhiều khả năng hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đặt ra từ đầu năm.

Doanh thu – Năm 2013, doanh thu dự báo đạt khoảng 1.909 tỷ đồng, tăng 2,1% so với năm 2012, hoàn thành ~102% kế hoạch. Mặc dù doanh thu xuất khẩu dự báo sụt giảm khoảng 9%, đạt khoảng 320 tỷ đồng, song nhờ doanh thu nội địa cải thiện đã bù đắp đáng kể cho sự sụt giảm này. Doanh thu nội địa tăng chủ yếu nhờ tăng sản lượng tiêu thụ ắc quy dùng cho xe máy, xe ô tô, đặc biệt là dòng CMF và một phần đóng góp khoảng 70 tỷ đồng doanh thu tăng thêm từ hợp đồng OEM cho Honda.

Lợi nhuận gộp – Với diễn biến giá chỉ như đã phân tích ở trên, dự báo giá chỉ đưa vào sản xuất của PAC bình quân năm 2013 vào khoảng 2.300 USD/tấn, tăng khoảng 5,1% so với bình quân năm 2012, tuy nhiên dòng sản phẩm CMF có mức sinh lợi cao hơn nên tỷ suất lợi nhuận gộp năm nay dự báo chỉ giảm nhẹ đạt khoảng 19,7% so với mức 20,9% năm 2012.

Chi phí bán hàng – PAC cho biết, từ Q2/2013 công ty đã thực hiện khá hiệu quả chủ trương giảm bớt các chương trình khuyến mãi nhằm tiết giảm chi phí bán hàng và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì cho 6 tháng cuối năm. Theo đó, ước tính chi phí bán hàng giảm khoảng 5,5 tỷ đồng và tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu giảm còn 12,5% năm 2013 so với 13,1% năm 2012.

Chi phí tài chính – Hiện nay, PAC không có các khoản vay dài hạn và vay ngắn hạn của PAC đang được hưởng mức lãi vay tương đối thấp so với thị trường vào khoảng 7-8%/năm đối với vay VNĐ và 3-4%/năm đối với vay USD. Mặc dù tỷ giá USD/VND đã tăng 1% vào cuối tháng 6 và dự báo có khả năng tăng thêm 2% trong nửa cuối năm nay, nhưng nguồn USD thu về từ xuất khẩu của PAC tương đương với khoản tiền vay bằng USD nên chi phí chênh lệch tỷ giá không đáng kể. Theo đó, chi phí tài chính dự báo giảm khoảng 6,8 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế – Với giả định tỷ lệ CPQLDN/DT không có nhiều thay đổi cùng các dự phóng như trên, năm 2013 PAC ước đạt 90,7 tỷ đồng LNTT, tăng 6,8% so với năm 2012, và hoàn thành ~107% kế hoạch. LNST ước đạt 68 tỷ đồng. EPS tương ứng vào khoảng 2.520 đồng/cp.

Định giá

Người phân tích sử dụng phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF và phương pháp so sánh (P/E; P/B) để định giá cổ phiếu PAC. Phương pháp FCFF được sử dụng với tỷ suất chiết khấu (WACC) giai đoạn 2013-2017 là 18,0% và từ năm 2017 trở đi là 14,2%. Tốc độ tăng trưởng dài hạn của FCFF là 3,1%.

Đối với phương pháp P/E, P/B người viết sử dụng tham chiếu từ nhóm các doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất công nghiệp. Người viết cho rằng P/E và P/B hợp lý của PAC vào khoảng 7,4x và 1,2x.

| Mô hình định giá | Giá | Tỷ trọng | Bình quân |
|----------------------|--------|----------|---------------|
| FCFF | 20.455 | 50% | 10.227 |
| P/E | 18.644 | 30% | 5.593 |
| P/B | 24.276 | 20% | 4.855 |
| Giá bình quân | | | 20.676 |

PHỤ LỤC

Đvt: tỷ đồng

| KQ HĐKD | 2010A | 2011A | 2012A | 2013E |
|-----------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 1.665,8 | 1.978,9 | 1.869,7 | 1.909,1 |
| Giá vốn | 1.295,9 | 1.563,5 | 1.492,6 | 1.533,0 |
| Lãi gộp | 369,9 | 415,4 | 377,1 | 376,1 |
| Chi phí bán hàng | 60,0 | 198,2 | 244,1 | 238,6 |
| Chi phí quản lý | 51,8 | 44,8 | 32,4 | 33,0 |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 258,1 | 172,3 | 100,6 | 104,4 |
| Lợi nhuận từ HĐTC | (110,8) | (60,6) | (17,2) | (15,4) |
| Lợi nhuận khác | 1,8 | 0,2 | 1,5 | 1,6 |
| EBIT | 166,1 | 139,5 | 107,0 | 109,3 |
| Lợi nhuận trước thuế | 149,0 | 111,9 | 84,9 | 90,7 |
| Thuế TNDN | 18,8 | 15,0 | 20,8 | 22,7 |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | - | - | - | - |
| Lợi nhuận sau thuế | 130,2 | 96,9 | 64,1 | 68,0 |

Đvt: %

| CHỈ SỐ TÀI CHÍNH | 2010A | 2011A | 2012A | 2013E |
|----------------------------|--------|--------|--------|-------|
| Tăng trưởng | | | | |
| Doanh thu | 27,7% | 18,8% | -5,5% | 2,1% |
| Lợi nhuận HĐKD | -5,0% | -33,2% | -41,6% | 3,8% |
| EBIT | -8,9% | -16,1% | -23,3% | 2,1% |
| Lợi nhuận trước thuế | -16,0% | -24,9% | -24,1% | 6,8% |
| Lợi nhuận sau thuế | -11,9% | -25,6% | -33,8% | 6,0% |
| Tổng tài sản | 44,6% | 7,6% | -3,5% | -1,1% |
| Vốn chủ sở hữu | -23,9% | 12,8% | -3,5% | 3,8% |
| Tốc độ tăng trưởng nội tại | 26,4% | 17,4% | 11,9% | 4,9% |
| Khả năng sinh lợi | | | | |
| LN gộp / Doanh thu | 22,2% | 21,0% | 20,2% | 19,7% |
| LN HĐKD / Doanh thu | 15,5% | 8,7% | 5,4% | 5,5% |
| EBIT/ Doanh thu | 10,0% | 7,0% | 5,7% | 5,7% |
| LNNT/ Doanh thu | 8,9% | 5,7% | 4,5% | 4,7% |
| LNST/ Doanh thu | 7,8% | 4,9% | 3,4% | 3,6% |
| ROA | 11,8% | 8,2% | 5,6% | 6,0% |
| ROIC or RONA | 24,2% | 17,0% | 11,9% | 12,2% |
| ROE | 26,4% | 17,4% | 11,9% | 12,2% |

| | | | | |
|---------------------------|------|------|------|------|
| Hiệu quả hoạt động | | | | |
| Vòng quay khoản phải thu | 24,3 | 13,9 | 11,6 | 11,6 |
| Vòng quay hàng tồn kho | 2,6 | 2,9 | 3,6 | 3,5 |
| Vòng quay khoản phải trả | 6,0 | 6,1 | 4,7 | 4,7 |
| Vòng quay TSCĐ | 11,7 | 6,3 | 4,7 | 4,9 |
| Vòng quay Tổng tài sản | 1,5 | 1,7 | 1,6 | 1,7 |

| | | | | |
|----------------------------|-----|-----|-----|-----|
| Khả năng thanh toán | | | | |
| Hiện hành | 1,4 | 1,2 | 1,2 | 1,3 |
| Nhanh | 0,5 | 5,4 | 4,5 | 3,8 |
| Tiền mặt | 0,3 | 0,1 | 0,2 | 0,1 |

| | | | | |
|---------------------------|--------|--------|--------|--------|
| Cấu trúc tài chính | | | | |
| Tổng nợ/ Vốn CSH | 123,7% | 113,5% | 113,4% | 103,1% |
| Tổng nợ / Tổng tài sản | 55,3% | 53,2% | 53,1% | 50,8% |
| Vay ngắn hạn / Vốn CSH | 70,8% | 65,1% | 54,5% | 44,5% |
| Vay dài hạn/ Vốn CSH | 9,1% | 1,7% | 0,0% | 0,0% |

Đvt: tỷ đồng

| BẢNG CĐKT | 2010A | 2011A | 2012A | 2013E |
|-----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tiền | 197,2 | 51,5 | 83,9 | 69,2 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | 45,0 | 35,0 |
| Các khoản phải thu | 68,6 | 142,1 | 161,1 | 164,2 |
| Tồn kho | 501,0 | 543,5 | 420,2 | 436,9 |
| Tài sản ngắn hạn khác | 31,0 | 16,7 | 17,1 | 15,3 |
| TSLĐ & Đầu tư ngắn hạn | 797,8 | 753,8 | 727,2 | 720,7 |
| Tài sản cố định hữu hình | 112,9 | 284,7 | 368,6 | 365,4 |
| Nguyên giá | 293,0 | 494,1 | 629,7 | 672,0 |
| Khấu hao | (180,1) | (209,4) | (261,0) | (306,6) |
| Tài sản cố định vô hình | 29,7 | 29,0 | 29,1 | 27,8 |
| Nguyên giá | 49,3 | 49,5 | 50,1 | 50,1 |
| Khấu hao | (19,6) | (20,5) | (21,3) | (22,3) |
| Xây dựng cơ bản dở dang | 160,8 | 116,2 | 12,4 | 9,9 |
| Bất động sản đầu tư | - | - | - | - |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 0,3 | 0,3 | 0,3 | 0,3 |
| Tài sản dài hạn khác | 2,0 | 3,0 | 7,8 | 8,2 |
| TSCĐ và đầu tư dài hạn | 305,7 | 433,3 | 418,3 | 411,7 |
| TỔNG TÀI SẢN | 1.103,4 | 1.187,1 | 1.145,5 | 1.132,3 |

| | | | | |
|-------------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Các khoản phải trả ngắn hạn | 564,3 | 617,1 | 608,2 | 574,4 |
| Tiền hàng phải trả và ứng trước | 99,8 | 128,4 | 176,9 | 184,0 |
| Khoản phải trả ngắn hạn khác | 115,1 | 126,7 | 138,6 | 142,2 |
| Vay và nợ ngắn hạn | 349,4 | 362,0 | 292,7 | 248,2 |
| Các khoản phải trong dài hạn | 45,9 | 13,9 | 0,5 | 0,6 |
| Vay và nợ dài hạn | 45,1 | 9,4 | - | - |
| Khoản phải trả dài hạn khác | 0,8 | 4,5 | 0,5 | 0,6 |
| Tổng nợ | 610,2 | 631,0 | 608,7 | 574,9 |
| Vốn chủ sở hữu | 480,7 | 549,7 | 530,2 | 557,4 |
| Vốn đầu tư của CSH | 225,5 | 269,9 | 269,9 | 269,9 |
| Thặng dư vốn | 62,3 | 62,3 | 62,3 | 62,3 |
| Cổ phiếu ngân quỹ | (14,4) | (14,4) | (14,4) | (14,4) |
| Lợi nhuận giữ lại | 127,6 | 129,5 | 105,0 | 127,1 |
| Quỹ đầu tư và phát triển | 58,7 | 77,2 | 80,4 | 83,6 |
| Quỹ dự phòng tài chính | 21,0 | 25,2 | 27,0 | 28,9 |
| Khác | - | - | - | - |
| Nguồn kinh phí và quỹ khác | 12,5 | 6,5 | 6,6 | - |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 493,2 | 556,2 | 536,8 | 557,4 |
| Lợi ích cổ đông thiểu số | - | (0,0) | (0,0) | - |
| TỔNG NGUỒN VỐN | 1.103,4 | 1.187,1 | 1.145,5 | 1.132,3 |

| | | | | |
|--------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| CHỈ SỐ CƠ BẢN | 2010A | 2011A | 2012A | 2013E |
| SLCPDLH cuối năm (triệu cp) | 22,6 | 27,0 | 27,0 | 27,0 |
| Giá thị trường cuối năm(VND) | 35.600 | 12.600 | 14.600 | 20.600 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) | 6.078 | 3.975 | 4.972 | 2.520 |
| Giá trị sổ sách (VND) | 21.318 | 20.367 | 19.645 | 20.654 |
| Cổ tức (tiền mặt) VND | 2.000 | 1.500 | 2.000 | 1.500 |
| P/E (x) | 5,9 | 3,2 | 2,9 | 8,2 |
| P/B (x) | 1,7 | 0,6 | 0,7 | 1,0 |
| Dividend Yield (%) | 5,6% | 11,9% | 13,7% | 7,3% |

LỊCH SỬ PHÂN TÍCH

| Ngày phát hành | Loại báo cáo | Khuyến nghị | Giá tại ngày phát hành | Giá định giá |
|----------------|-----------------|-------------|------------------------|--------------|
| 16/7/2012 | Báo cáo lần đầu | Mua | 16.700 | 20.600 |

BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÔNG TY

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Người phân tích đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của người phân tích.

Các loại khuyến cáo

- Khuyến cáo 'MUA': khi giá trị hợp lý được xác định cao hơn giá thị trường 15 - 20%.
- Khuyến cáo 'BÁN': khi giá trị hợp lý được xác định thấp hơn giá thị trường.
- Khuyến cáo 'NẮM GIỮ': là khuyến cáo trung lập, nhà đầu tư đang sở hữu cổ phiếu có thể tiếp tục nắm giữ hoặc xem xét bán chốt lời; nhà đầu tư chưa sở hữu cổ phiếu thì không mua hoặc xem xét chuẩn bị mua.
- Khung thời gian đầu tư: Các khuyến cáo Dài hạn, Trung hạn, Ngắn hạn tương ứng với khoảng thời gian lần lượt là trên 1 năm, từ 3 tháng đến 1 năm, và dưới 3 tháng.

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2007, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. Rong Viet Securities đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, Satra, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, Rong Viet Securities có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, Rong Viet Securities là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

Hệ thống mạng lưới**Trụ sở chính**

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, Tp.HCM
Điện thoại: 84.8 6299 2006 Fax: 84.8 6291 7986
Website: www.vdsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

74 Bà Triệu – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Chi nhánh Nha Trang

50Bis – Yersin – Tp.Nha Trang

Chi nhánh Cần Thơ

8 Phan Đình Phùng – TP. Cần Thơ

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà người phân tích cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, người phân tích không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của người phân tích có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2013.**